

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA**  
**KHOA KHOA HỌC ỨNG DỤNG**



**BÀI TẬP LỚN**  
**MÔN LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**LỚP: L15**

**NHÓM: 6**

**HỌC KỲ 212, NĂM HỌC 2021-2022**

**ĐỀ TÀI**

**QUÁ TRÌNH HOÀN CHỈNH ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG DÂN TỘC**  
**DÂN CHỦ NHÂN DÂN TỪ CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ ĐẦU TIÊN**  
**ĐẾN CHÍNH CƯƠNG ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM**

GVGD: ThS. Phan Thị Thanh Hương

Sinh viên thực hiện                      MSSV

Lê Văn Hải                                      1913245

Nguyễn Chí Hải                              1913252

Trần Thị Thu Hằng                              1913287

Trần Nguyễn Phúc Hậu                              1913312

Đinh Văn Hiếu                                      1913322

*Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 3 năm 2022*

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐHQG HCM**

**KHOA KHOA HỌC ỨNG DỤNG**



**BÀI TẬP LỚN**

**MÔN LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**LỚP: L15**

**NHÓM: 6**

**HỌC KỲ 212, NĂM HỌC 2021-2022**

**ĐỀ TÀI**

**QUÁ TRÌNH HOÀN CHỈNH ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG DÂN TỘC**

**DÂN CHỦ NHÂN DÂN TỰ CƯỜNG LĨNH CHÍNH TRỊ ĐẦU TIÊN**

**ĐẾN CHÍNH CƯƠNG ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM**

GVGD: ThS. Phan Thị Thanh Hương

Sinh viên thực hiện                      MSSV

Lê Văn Hải                                      1913245

Nguyễn Chí Hải                              1913252

Trần Thị Thu Hằng                              1913287

Trần Nguyễn Phúc Hậu                              1913312

Đinh Văn Hiếu                                      1913322

*Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 3 năm 2022*

## MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU .....	5
PHẦN NỘI DUNG.....	7
CHƯƠNG 1 .....	7
CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ ĐẦU TIÊN CỦA ĐẢNG (2/1930) .....	7
1.1. Bối cảnh lịch sử ra đời Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng .....	7
1.1.1. Bối cảnh lịch sử thế giới và những tác động đến Việt Nam.....	7
1.1.2. Bối cảnh lịch sử Việt Nam và nhiệm vụ của Việt Nam .....	8
1.2. Nội dung Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng .....	11
1.2.1. Mục tiêu chiến lược của Cách mạng Việt Nam.....	11
1.2.2. Nhiệm vụ của Cách mạng Việt Nam.....	11
1.2.3. Lực lượng Cách mạng Việt Nam.....	12
1.2.4. Phương pháp tiến hành Cách mạng Việt Nam .....	12
1.2.5. Lãnh đạo cách mạng Việt Nam .....	13
1.3. Giá trị thực tiễn của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng .....	14
1.3.1. Đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất tổ quốc (1930 - 1975) .....	14
1.3.2. Đối với sự phát triển của đất nước hiện nay (1975 - nay).....	15
TIỂU KẾT CHƯƠNG 1 .....	16
CHƯƠNG 2 .....	17
LUẬN CƯƠNG CHÍNH TRỊ THÁNG 10/1930 .....	17
2.1. Bối cảnh lịch sử ra đời Luận cương chính trị tháng 10/1930.....	17
2.1.1. Bối cảnh lịch sử thế giới.....	17
2.1.2. Bối cảnh lịch sử Việt Nam và sự ra đời Luận cương tháng 10/1930 .....	18

2.2. Nội dung Luận cương chính trị tháng 10/1930 .....	19
2.3. Sự giống và khác nhau giữa Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng và Luận cương chính trị tháng 10/1930.....	22
2.3.1. Điểm giống nhau giữa Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng và Luận cương chính trị tháng 10/1930.....	22
2.3.2. Điểm khác nhau giữa Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng và Luận cương chính trị tháng 10/1930.....	23
TIỂU KẾT CHƯƠNG 2 .....	25
CHƯƠNG 3 .....	26
CHÍNH CƯƠNG CỦA ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM THÁNG 2/1951 .....	26
3.1. Bối cảnh lịch sử ra đời của Chính cương Đảng Lao động Việt Nam (2/1951).....	26
3.1.1. Bối cảnh lịch sử thế giới và tác động đến Việt Nam.....	26
3.1.2. Bối cảnh lịch sử Việt Nam .....	26
3.2. Nội dung của Chính cương Đảng Lao động Việt Nam (2/1951) .....	27
3.2.1. Nội dung Chính cương Đảng Lao động Việt Nam (2/1951).....	27
3.2.2. Nhận thức về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam thể hiện qua Chính cương Đảng Lao động Việt Nam (2/1951).....	29
3.3. Giá trị thực tiễn của Chính cương Đảng Lao động Việt Nam (2/1951).....	30
3.3.1. Đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc .....	30
3.3.2. Đối với sự phát triển của đất nước hiện nay (1975-nay).....	32
TIỂU KẾT CHƯƠNG 3 .....	34
PHẦN KẾT LUẬN .....	35
TÀI LIỆU THAM KHẢO .....	37



## PHẦN MỞ ĐẦU

### Lý do chọn đề tài

Thắng lợi của cách mạng Việt Nam do nhiều nhân tố tạo nên, song nhân tố chủ yếu nhất là sự lãnh đạo của Đảng. Ngay từ khi vận động thành lập Đảng, Nguyễn Ái Quốc đã nhận thấy cách mạng Việt Nam cần phải có Đảng và Đảng có vững mạnh thì cách mạng mới thành công.

Cương lĩnh đầu tiên của Đảng (năm 1930) nhấn mạnh *“Điều cốt yếu cho sự thắng lợi của cách mạng là cần phải có một Đảng cộng sản có đường lối chính trị đúng, có kỷ luật tập trung, mật thiết liên lạc với quần chúng và từng trải trong đấu tranh mà trưởng thành”*<sup>1</sup>. Trải qua hơn nửa thế kỷ hoạt động, đảng ta ngày càng nhận thức sâu sắc tính đúng đắn của luận điểm nói trên. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên Chủ nghĩa Xã hội tổng kết quá trình đấu tranh cách mạng của Đảng, đã nêu lên một bài học cơ bản: Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu bảo đảm thắng lợi của Cách mạng Việt Nam. Nghiên cứu kinh nghiệm về sự lãnh đạo và xây dựng của Đảng ta là việc làm thiết thực, trọng yếu, bảo đảm cho cách mạng phát triển vững chắc, nhằm thực hiện mục tiêu: Độc lập Dân tộc và Chủ nghĩa Xã hội.

### Mục đích nghiên cứu đề tài

Liên quan đến đối tượng nghiên cứu, mục đích của đề tài là làm sáng tỏ toàn bộ quá trình hình thành, phát triển và hoàn chỉnh Đường lối cách mạng Dân tộc Dân chủ Nhân dân từ Cương lĩnh chính trị đầu tiên đến Chính cương Đảng lao động Việt Nam. Khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu bảo đảm mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Những thắng lợi vĩ đại của dân tộc Việt Nam 90 năm qua, đã minh chứng trong thực tế *“Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử”*<sup>2</sup>. Từ quá trình hoạt động lãnh đạo vô cùng phong phú, sôi

---

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2015), *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, t.2, tr.4

<sup>2</sup> Nguyễn Phú Trọng (2021), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*.

động, hào hùng của Đảng Cộng sản Việt Nam từ khi ra đời cho đến nay, đã ghi những dấu ấn lịch sử quan trọng và để lại những bài học sâu sắc về lý luận của Đảng cầm quyền, về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội và những giá trị thực tiễn phong phú, sinh động, tạo tiền đề, nền tảng căn bản để đất nước ta tiếp tục đổi mới và phát triển mạnh mẽ trong hiện tại và tương lai.

### **Nhiệm vụ của đề tài**

Để tìm hiểu rõ và nghiên cứu sâu vào chủ đề của nhóm, chúng em đã tiến hành thực hiện bốn nhiệm vụ cần thiết của đề tài:

*Thứ nhất*, làm rõ bối cảnh lịch sử, phân tích nội dung, ý nghĩa, đánh giá những ưu điểm và hạn chế của Cương lĩnh chính trị đầu tiên 2/1930.

*Thứ hai*, làm rõ bối cảnh lịch sử, phân tích nội dung Luận cương, ý nghĩa, đánh giá những ưu điểm và hạn chế của Luận cương lĩnh chính trị tháng 10/1930.

*Thứ ba*, làm rõ những điểm giống, khác nhau giữa Cương lĩnh chính trị tháng 2/1930 và Luận cương chính trị tháng 10/1930.

*Thứ tư*, làm rõ bối cảnh lịch sử, phân tích nội dung, ý nghĩa, đánh giá những ưu điểm và hạn chế của Chính cương Đảng Lao động Việt Nam 2/1951.

## PHẦN NỘI DUNG

### CHƯƠNG 1

#### CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ ĐẦU TIÊN CỦA ĐẢNG (2/1930)

##### 1.1. Bối cảnh lịch sử ra đời Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

###### *1.1.1. Bối cảnh lịch sử thế giới và những tác động đến Việt Nam*

Vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, chủ nghĩa tư bản phát triển mạnh mẽ, chuyển từ giai đoạn tự do cạnh tranh sang giai đoạn độc quyền. Các đế quốc đua nhau xâm lược các nước châu Á, châu Phi, các nước Mỹ la tinh nhằm mục đích bành trướng thuộc địa, ra sức bóc lột dẫn đến mâu thuẫn giữa các đế quốc với các dân tộc thuộc địa và mâu thuẫn cạnh tranh quyền thống trị thuộc địa giữa các đế quốc với nhau diễn ra rất gay gắt. Vào năm 1914-1918, Chiến tranh thế giới thứ nhất nổ ra từ sự mâu thuẫn của các nước đế quốc, cuộc chiến này là một trong những các sự kiện có tầm ảnh hưởng nhất trong lịch sử thế giới và để lại hậu quả vô cùng nặng nề cho nhân loại. Sau khi giành phần thắng từ chiến tranh thế giới thứ nhất, thực dân Pháp đã tăng cường các chính sách bóc lột các nước thuộc địa trong đó có Việt Nam.

Đầu thế kỷ XX, học thuyết Mác được Lênin kế thừa và tiếp tục phát triển. Lênin đã đưa ra lý luận về đảng vô sản trong điều kiện chủ nghĩa đế quốc; về nhiệm vụ kinh tế và chính trị trong xây dựng chủ nghĩa xã hội. Sự phát triển của chủ nghĩa Mác – Lênin đã thúc đẩy phong trào cách mạng chống đế quốc giải phóng dân tộc của các nước thuộc địa diễn ra mạnh mẽ hơn. Thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 làm thay đổi tình hình thế giới, thức tỉnh hàng triệu người, mở ra thời đại cách mạng chống đế quốc và giải phóng dân tộc.

Tháng 3/1919 trung tâm lãnh đạo phong trào cách mạng thế giới được thành lập có tên là Quốc tế Cộng Sản. Sự ra đời của Quốc tế Cộng Sản đã thúc đẩy sự ra đời các đảng cộng sản tại các nước thuộc địa. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản nhân dân các nước thuộc địa đã từng bước trưởng thành trong công cuộc đấu tranh giành độc lập từ đó dẫn

đến cao trào cách mạng thế giới (1919-1923). Đây là một cột mốc quan trọng khiến tình hình thế giới thay đổi hoàn toàn.

Trước bối cảnh lịch sử phức tạp đã tác động rất lớn đến tình hình Việt Nam lúc bấy giờ. Thực dân Pháp tiến hành các kế hoạch bóc lột kiệt quệ Việt Nam để làm giàu nền kinh tế “chính quốc”, bù đắp lại cho những cuộc chạy đua vũ trang trong thế chiến thứ nhất. Đẩy nhân dân ta vào cảnh khốn cùng. Từ đó đã nung nấu ý chí quyết tâm nổi dậy đấu tranh chống lại thực dân Pháp, giải phóng đất nước trong lòng toàn dân ta.

### ***1.1.2. Bối cảnh lịch sử Việt Nam và nhiệm vụ của Việt Nam***

Ngay từ khi thực dân Pháp tấn công xâm lược Việt Nam, chúng đã tiến hành các chính sách cai trị, đàn áp, bóc lột nhân dân ta dã man trên mọi khía cạnh kinh tế, chính trị, xã hội. Về chính trị, thực dân Pháp từng bước thiết lập bộ máy thống trị tại Việt Nam, dùng chính sách “chia để trị” chia nước ta thành ba miền Bắc Trung Nam, mỗi miền chúng áp dụng cách cai trị khác nhau. Biến nước ta từ nước phong kiến trở thành nước nửa thuộc địa phong kiến, duy trì triều đình nhà Nguyễn, lợi dụng giai cấp địa chủ làm tay sai ra sức bóc lột, áp bức nhân dân. Về kinh tế, thực dân Pháp đặt ra hàng trăm thứ thuế đè vơ vét tiền của, sức lực người lao động. Cướp đất của nông dân, mở các cuộc khai phá thuộc địa (1919-1929), lập các đồn điền cao su, cà phê, chè, khai thác các mỏ khoáng , xây dựng hệ thống giao thông vận tải đường bộ, đường sắt, phát triển các cơ sở công nghiệp chế biến. Công cuộc khai thác của thực dân Pháp đã làm cho nước ta có nhiều chuyển đổi, tuy nhiên nền kinh tế của nước ta vẫn phải phụ thuộc rất lớn vào thực dân Pháp, bị kìm hãm và lạc hậu. Về văn hóa thì thực dân Pháp thi hành chính sách “ngu dân” nhằm truyền bá khuyến khích các hoạt động mê tín, các tệ nạn cờ bạc, ra các chính sách hạn chế việc dạy học, xuất bản sách báo. Khiến cho hơn 90% nhân dân ta lúc này bị mù chữ, không tiếp cận được các kiến thức từ bên ngoài.

Sự thống trị của thực dân Pháp đã khiến cho giai cấp của xã hội Việt Nam lúc bấy giờ phân hóa sâu sắc. Giai cấp địa chủ bắt tay với thực dân Pháp ra sức bóc lột nông dân, một bộ phận địa chủ có lòng yêu nước, căm ghét chế độ thực dân đã tham gia đấu tranh chống Pháp dưới các hình thức và mức độ khác nhau. Giai cấp nông dân là lực lượng



đông đảo nhất trong xã hội Việt Nam, bị thực dân và phong kiến áp bức, bóc lột nặng nề, rơi vào tình cảnh thống khổ, nghèo đói kiệt quệ. Giai cấp công nhân Việt Nam ra đời từ cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp, đa số xuất thân từ giai cấp nông dân, có quan hệ trực tiếp và chặt chẽ với giai cấp nông dân, bị đế quốc, phong kiến áp bức bóc lột. Đặc điểm nổi bật của giai cấp công nhân Việt Nam là ra đời trước giai cấp tư sản dân tộc Việt Nam, đã sớm tiếp thu những kiến thức tiên bộ về cách mạng của chủ nghĩa Mác – Lênin, nhanh chóng trở thành một lực lượng chính trị tự giác, thống nhất. Giai cấp tư sản Việt Nam bị tư sản Pháp và tư sản người Hoa cạnh tranh chèn ép, do đó thế lực kinh tế và địa vị chính trị nhỏ bé và yếu ớt, có tinh thần dân tộc và yêu nước ở mức độ nhất định. Tầng lớp tiểu tư sản Việt Nam bao gồm học sinh, trí thức, những người làm nghề tự do... đời sống bấp bênh, dễ bị phá sản trở thành người vô sản, có lòng yêu nước, căm thù đế quốc, thực dân, có khả năng tiếp thu những tư tưởng tiên bộ từ bên ngoài truyền vào.

Bước sang thế kỷ XX, phong trào giải phóng dân tộc ở Việt Nam chịu sự tác động của các cuộc cách mạng tư sản, với hai khuynh hướng chủ yếu là bạo động và bất bạo động do Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh khởi xướng. Nhưng các phong trào yêu nước theo khuynh hướng tư sản cuối cùng bị thực dân Pháp đàn áp và thất bại, Việt Nam rơi vào bế tắc và khủng hoảng về đường lối cứu nước. Giữa lúc khó khăn đó, ngày 05 tháng 06 năm 1911, tại bến cảng Nhà Rồng, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành đã ra đi tìm đường cứu nước, giải phóng dân tộc. Người đã bôn ba qua nhiều nước đế quốc và thuộc địa, khảo sát, đúc kết kinh nghiệm thực tiễn, cuối cùng Người đã bắt gặp và lựa chọn chủ nghĩa Mác - Lênin, xác định rõ ràng con đường cứu nước: *“Trước hết phải có Đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy. Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam. Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất,*

*cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin*”<sup>3</sup>. Người xác định con đường cứu nước, giải phóng dân tộc là cách mạng vô sản, muốn cách mạng thành công, nhất định phải có Đảng lãnh đạo. Người tin theo và vận dụng sáng tạo lý luận Mác - Lênin để hoạch định con đường cách mạng Việt Nam: chuẩn bị các tiền đề để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, tạo cơ sở về tổ chức cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội và giải phóng con người theo con đường cách mạng vô sản.

Định hướng đúng đắn đó nhanh chóng đưa tới sự phát triển của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng Việt Nam dẫn đến sự ra đời ba Đảng tại Việt Nam lúc bấy giờ: Đông Dương Cộng sản Đảng (17/6/1929), An Nam Cộng sản Đảng (8/1929), Đông Dương Cộng sản Liên đoàn (1/1/1930). Đầu năm 1930, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã kịp thời triệu tập và chủ trì Hội nghị thống nhất các tổ chức cộng sản để thành lập Đảng Cộng sản duy nhất ở Việt Nam. Các đại biểu đã nhất trí hợp nhất hai tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam; Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đầu năm 1930 là tất yếu của lịch sử, là kết quả tất yếu của cuộc đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp ở Việt Nam trong thời đại mới, là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Sự ra đời của Đảng là sự chuẩn bị tất yếu đầu tiên có tính chất quyết định cho những bước phát triển nhảy vọt trong tiến trình lịch sử của dân tộc Việt Nam.

Để bước vào cuộc cách mạng giải phóng dân tộc khỏi ách thống trị của thực dân Pháp, ta có hai nhiệm vụ chính cần thực hiện đó là: Thứ nhất, phải đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược, giành độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân. Thứ hai, xóa bỏ chế độ phong kiến, giành quyền dân chủ cho nhân dân, chủ yếu là ruộng đất cho dân cày. Trong đó, chống đế quốc, giải phóng dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu.

---

<sup>3</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, t.2, tr.289

## **1.2. Nội dung Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng**

### ***1.2.1. Mục tiêu chiến lược của Cách mạng Việt Nam***

Cương lĩnh chính trị đầu tiên xác định mục tiêu chiến lược của cách mạng Việt Nam đó là “*chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản*”<sup>4</sup>. Chủ trương được xây dựng từ việc phân tích thực trạng và mâu thuẫn trong xã hội Việt Nam, một xã hội thuộc địa nửa phong kiến, mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam trong đó có công nhân, nông dân với đế quốc ngày càng gay gắt cần phải giải quyết, đi đến xác định đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam. Đây là mục đích lâu dài, cuối cùng của Đảng và cách mạng Việt Nam. Ngay từ đầu, Đảng ta đã nhìn xuyên suốt con đường phát triển tất yếu của cách mạng Việt Nam là giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Mục tiêu chiến lược được nêu ra trong Cương lĩnh đầu tiên của Đảng là làm rõ nội dung của cách mạng thuộc địa nằm trong phạm trù của cách mạng vô sản.

### ***1.2.2. Nhiệm vụ của Cách mạng Việt Nam***

Cương lĩnh xác định ba nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam bao gồm các nội dung dân tộc và dân chủ, chống đế quốc và chống phong kiến, nổi lên hàng đầu là nhiệm vụ chống đế quốc, giành độc lập dân tộc.

Về phương diện chính trị: “*Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến, làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập*”<sup>5</sup>, có thể thấy được Cương lĩnh đã xác định nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến là nhiệm vụ cơ bản để giành độc lập cho dân tộc và ruộng đất cho dân cày, trong đó chống đế quốc, giành độc lập cho dân tộc được đặt ở vị trí hàng đầu.

Về phương diện xã hội, Cương lĩnh xác định rõ: “*Dân chúng được tự do tổ chức; Nam nữ bình quyền, v.v...; Phổ thông giáo dục theo công nông hóa*”<sup>6</sup>.

---

<sup>4</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2015), *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, t.2, tr.2

<sup>5</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2015), *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, t.2, tr.2

<sup>6</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2015), *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, t.2, tr.2



Về phương diện kinh tế, Cương lĩnh xác định: Thủ tiêu hết các thứ quốc trái; tịch thu toàn bộ sản nghiệp lớn như công nghiệp, vận tải, ngân hàng, v.v... của tư bản đế quốc chủ nghĩa Pháp để giao cho Chính phủ công nông binh quản lý; thu hết ruộng đất của đế quốc chủ nghĩa làm của công chia cho dân cày nghèo; bỏ sưu thuế cho dân cày nghèo; mở mang công nghiệp và nông nghiệp; thi hành luật ngày làm tám tiếng... Những nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam về phương diện xã hội và phương diện kinh tế vừa phản ánh đúng tình hình kinh tế xã hội cần được giải quyết, vừa thể hiện tính cách mạng toàn diện là xóa bỏ triệt để, tận gốc ách thống trị, bóc lột của đế quốc, nhằm giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội và đặc biệt là giải phóng cho giai cấp công nhân và nông dân

### ***1.2.3. Lực lượng Cách mạng Việt Nam***

Cương lĩnh xác định lực lượng cách mạng phải đoàn kết công nhân nông dân – đây là lực lượng cơ bản, trong đó giai cấp công nhân lãnh đạo; đồng thời chủ trương đoàn kết tất cả các giai cấp, các lực lượng tiến bộ, yêu nước để tập trung chống đế quốc và tay sai. Do vậy, Đảng *“phải thu phục cho được đại bộ phận giai cấp mình... phải thu phục cho được đại bộ phận dân cày, ... hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông... để kéo họ đi vào phe vô sản giai cấp. Còn đối với bọn phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư bản An Nam mà chưa rõ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, ít lâu mới làm cho họ đứng trung lập”*<sup>7</sup>. Thực hiện hóa tư tưởng Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, ta tận dụng tối đa mọi nguồn lực, đồng thời cô lập lực lượng của đế quốc, giảm thiểu thành phần phản cách mạng. Đây là cơ sở của tư tưởng chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng khối đại đoàn kết rộng rãi các giai cấp, các tầng lớp nhân dân yêu nước và các tổ chức yêu nước, cách mạng trên cơ sở đánh giá đúng đắn thái độ các giai cấp phù hợp với đặc điểm xã hội Việt Nam.

### ***1.2.4. Phương pháp tiến hành Cách mạng Việt Nam***

Về phương pháp tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc, Cương lĩnh khẳng định phải tiến hành bằng con đường bạo lực cách mạng của quần chúng, trong bất cứ hoàn

---

<sup>7</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2015), *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, t.2, tr.4



cảnh nào cũng không được thỏa hiệp, “không khi nào nhượng một chút lợi ích gì của công nông mà đi vào đường thỏa hiệp”<sup>8</sup>. Không nhượng bộ, không thỏa hiệp là lựa chọn đúng đắn, vì lịch sử đã chứng minh việc đi vào con đường thỏa hiệp, nhượng bộ sẽ không bao giờ đánh đuổi được đế quốc và tay sai mà chỉ có đấu tranh bằng bạo lực cách mạng mới có thể đạt được mục đích. Có sách lược đấu tranh cách mạng thích hợp để lôi kéo tiểu tư sản, trí thức, trung nông về phía giai cấp vô sản, nhưng kiên quyết “bộ phận nào đã ra mặt phản cách mạng thì phải đánh đổ”<sup>9</sup>.

Xác định tinh thần đoàn kết quốc tế, Cương lĩnh đã chỉ rõ: trong khi thực hiện nhiệm vụ giải phóng dân tộc đồng thời tranh thủ sự đoàn kết, ủng hộ của các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản thế giới, nhất là giai cấp vô sản Pháp. Cương lĩnh nêu rõ cách mạng Việt Nam liên lạc mật thiết và là một bộ phận của cách mạng vô sản thế giới “Trong khi tuyên truyền cái khẩu hiệu nước An Nam độc lập, phải đồng tuyên truyền thực hành liên lạc với bị áp bức dân tộc và vô sản giai cấp thế giới”<sup>10</sup>. Như vậy, ngay từ khi thành lập, Đảng Cộng sản Việt Nam đã nêu cao chủ nghĩa quốc tế và mang bản chất quốc tế của giai cấp công nhân.

#### **1.2.5. Lãnh đạo cách mạng Việt Nam**

Xác định vai trò lãnh đạo của Đảng: “Đảng là đội tiên phong của vô sản giai cấp phải thu phục cho được đại bộ phận giai cấp mình, phải làm cho giai cấp mình lãnh đạo được quần chúng”<sup>11</sup> và “Đảng là đội tiên phong của đạo quân vô sản gồm một số lượng lớn của giai cấp công nhân và làm cho họ có đủ năng lực lãnh đạo quần chúng”<sup>12</sup>. Ở đây, giai cấp công nhân là giai cấp có tinh thần đấu tranh cao nhất và quyết liệt nhất vì họ không bị ràng buộc về tài sản và ruộng đất như các giai cấp khác trong xã hội đồng thời họ phải chịu sự bóc lột nặng nề bởi đế quốc mặc khác họ là giai cấp làm chủ công nghệ sản xuất, có tác phong làm việc tốt. Chính vì thế, giai cấp công nhân là lực lượng tiên

<sup>8</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, t.3, tr.3

<sup>9</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, t.3, tr.3

<sup>10</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, t.3, tr.3

<sup>11</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2015), *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, t.2, tr.4

<sup>12</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2015), *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, t.2, tr.6

phong của Đảng, có đủ mọi phẩm chất để lãnh đạo quần chúng nổi dậy đấu tranh cách mạng.

### **1.3. Giá trị thực tiễn của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng**

#### ***1.3.1. Đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất tổ quốc (1930 - 1975)***

Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (2/1930) đã thể hiện tinh thần cách mạng triệt để và sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc khi kết hợp lý luận với thực tiễn, nhất là vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin vào việc giải quyết mối quan hệ dân tộc và giai cấp trong cách mạng giải phóng dân tộc theo con đường của cách mạng vô sản. Cương lĩnh chính trị đầu tiên ra đời đã chỉ ra mâu thuẫn cơ bản của vấn đề dân tộc và giai cấp trong chiến lược cách mạng giải phóng dân tộc, xác định đường lối chiến lược lâu dài, đáp ứng đúng yêu cầu khách quan của lịch sử, đáp ứng khát vọng độc lập tự do của toàn dân tộc, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại mới. Cương lĩnh chính trị đầu tiên (2/1930) đã trở thành ngọn cờ chiến đấu của Đảng, là nền tảng để phát triển và hoàn thiện đường lối chiến lược cách mạng giải phóng dân tộc một cách sáng tạo và phù hợp với từng điều kiện lịch sử Việt Nam, hiện thực hóa tư tưởng Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, tạo tiền đề những cuộc đấu tranh gian khổ, khó khăn nhưng vĩ đại sau này.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công là thắng lợi vĩ đại đầu tiên của nhân dân ta từ khi có Đảng lãnh đạo. Thắng lợi này là minh chứng mạnh mẽ cho thấy chiến thắng đã xuất phát ngay từ bên trong tư tưởng sáng suốt của Đảng cũng như đường lối đúng đắn trong sách lược đầu tiên của Đảng (2/1930). Từ đây, mở ra bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam, đất nước, xã hội, dân tộc và con người Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, mở đường cho những thắng lợi lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu như chiến dịch Điện Biên Phủ 1945, Tổng công kích và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 và Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 sau này.

### ***1.3.2. Đối với sự phát triển của đất nước hiện nay (1975 - nay)***

Với những thắng lợi đã giành được trong chiều dài lịch sử, nước ta từ một xứ thuộc địa nửa phong kiến đã trở thành một quốc gia độc lập, tự do, phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa; nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội; đất nước ta đã dần thoát khỏi tình trạng nước nghèo, kém phát triển, đang đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, có quan hệ quốc tế rộng rãi, có vị thế ngày càng quan trọng trong khu vực và trên thế giới. Tuy nhiên, khó khăn, thách thức vẫn còn nhiều.

Trong lãnh đạo, Đảng có lúc cũng phạm sai lầm, khuyết điểm, có những sai lầm, khuyết điểm nghiêm trọng do giáo điều, chủ quan, vi phạm quy luật khách quan. Song việc thấm nhuần tư tưởng và kế thừa giá trị của Cương lĩnh chính trị đầu tiên (2/1930) đã giúp Đảng nghiêm túc tự phê bình, sửa chữa khuyết điểm, tự đổi mới và rút ra bài học xương máu:

*Một là*, giữ vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, ngọn cờ vinh quang mà Hồ Chí Minh đã trao lại cho thế hệ hôm nay và mai sau. Quyền tự quyết của dân tộc, độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là hai nhiệm vụ chiến lược có quan hệ chặt chẽ với nhau.

*Hai là*, sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Chính nhân dân là người làm nên những thắng lợi lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với nhân dân. Quan liêu, tham nhũng, xa rời nhân dân sẽ dẫn đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, của chế độ xã hội chủ nghĩa và của Đảng.

*Ba là*, không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết: đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế. Đó là truyền thống quý báu và là nguồn sức